

Q, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đông Thiên
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Thu Hiền
2. Bà Trần Thị Bích Hợp

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **90/2015 /TLST-HNGĐ** ngày 14.7.2015

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Như Q - SN: 1947

Địa chỉ: 95 đường Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định

Bị đơn: bà Châu Thị T - SN: 1952

Địa chỉ: 210 đường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Quang L - SN: 1977

Địa chỉ: 96/3 đường P, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Anh Võ Tường L - SN: 1981

Anh Võ Như N - SN: 1987

Địa chỉ: 210 đường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Như Q và bà Châu Thị T thống nhất giải quyết khối tài sản chung vợ chồng như sau:

- Giao cho anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N đồng sở hữu nhà và đất tại 210 đường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận QSDĐ số AB 560143, theo sổ sổ H 00122 ngày 14.01.2006 do UBND thành phố Q cấp;

Tạm giao diện tích đôi dư 66,2m² tại 210 đường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định cho anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N quản lý, sử dụng và thực hiện đúng chính sách về đất đai *(có bản vẽ kèm theo)*

- Giao cho anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N đồng sở hữu nhà và đất tại thôn D, thị trấn P, huyện P; nay là 95 đường Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận QSDĐ số X 448620, sổ sổ 00349 QSDĐ/ do UBND huyện P cấp ngày 14.11.2003, có tứ cận: Đông giáp đất sản xuất thuộc thửa số 35, Tây giáp quốc lộ 1A, Nam giáp đường đi vào xóm T, Bắc giáp thửa số 28 (trạm xăng dầu); với diện tích thực tế: đất ở đô thị (ODT) 300m²; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 2.988,9m²;

Anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N có nghĩa vụ gia hạn thời hạn sử dụng đất theo pháp luật hiện hành và có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng để điều chỉnh lại diện tích đúng thực tế theo quy định pháp luật

- Bà Châu Thị T có nghĩa vụ giao lại giấy chứng nhận QSDĐ số X 448620, sổ sổ 00349 QSDĐ/ do UBND huyện P cấp ngày 14.11.2003 và giấy chứng nhận QSDĐ số AB 560143, theo sổ sổ H 00122 ngày 14.01.2006 do UBND thành phố Q cấp; cho Anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N sau khi án có hiệu lực pháp luật

- Về chi phí định giá: Ông Q chịu 6.500.000đ được trừ vào số tiền đã tạm ứng trước đây;

- Về án phí DSST:

Anh Võ Quang L, anh Võ Tường L và anh Võ Như N mỗi người phải chịu 99.095.000đ

Hoàn lại cho ông Q tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây 13.250.000đ theo biên lai thu tiền số 01146 ngày 14.7.2015 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận :

- Các đương sự.
- VKSND thành phố Q
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Trần Đông Thiên